TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2025/DS-ST
Ngày 23 – 5 – 2025
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đoàn Thị Sim
2. Ông Nguyễn Minh Trọn

- Thư ký phiên toà: Ông Lữ Tấn Thiên – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 89/2025/TLST-DS, ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Tuyết T (Huỳnh Hoàng O), sinh năm 1964; Địa chỉ: ấp Đất S, xã Phú T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Đào Văn L và bà Nguyễn Thị H; Địa chỉ: ấp Trống V, xã Phú T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Tuyết T (nguyên đơn) trình bày:

Ngày 17/11/2019 âm lịch, ông Đào Văn L cùng vợ là bà Nguyễn Thị H có vay của bà số tiền 255.000.000 đồng đến ngày 28/12/2019 âm lịch, ông L cùng bà H tiếp tục vay của bà số tiền 500.000.000 đồng, mục đích vay để nuôi tôm công nghiệp. Cả hai lần vay, ông L và bà H có viết biên nhận, lãi suất các bên tự thỏa thuận cho cả hai lần vay là 20%/năm và thỏa thuận khi thu hoạch tôm sẽ trả nợ nhưng cho đến nay, ông L cùng bà H không trả vốn và lãi cho bà. Tại tòa, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông L cùng bà H có trách nhiệm trả cho bà số tiền vốn vay là 755.000.000 đồng và trả cho bà số tiền lãi tính từ ngày vay của các lần vay đến tháng 01/2025 âm lịch theo mức lãi suất 20%/năm là 771.813.000 đồng, tổng hai khoản bà yêu cầu ông H và bà L trả một lần hết số tiền nợ là 1.526.813.000 đồng (một tỷ năm trăm hai mươi sáu triệu tám trăm mươi ba nghìn đồng). Đối với khoản thời gian từ tháng 01/2025 âm lịch đến ngày xét xử, bà không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, bà T không yêu cầu thêm khoản nào khác.

Đối với ông Đào Văn L, bà Nguyễn Thị H (bị đơn), Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần nhưng ông bà không đến Toà cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Tuyết T (nguyên đơn).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tiền, có quy định lãi suất và thỏa thuận thời gian trả. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[3] Mặc dù, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ song vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn không đến Toà, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cũng như lời trình bày của nguyên đơn nhưng căn cứ vào biên nhận ngày 17/11/2019 âm lịch và biên nhận ngày 28/12/2019 âm lịch có chữ viết, ký tên của bị đơn cùng lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện việc bị đơn có vay và hiện còn nợ nguyên đơn số tiền vốn vay 755.000.000 đồng đồng (bảy trăm năm mươi lăm triệu đồng) đến nay chưa trả là sự thật nên không phải chứng minh.

[4] Xét về yêu cầu tính lãi, do bị đơn vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh có hay không việc thỏa thuận mức lãi suất phải trả, việc trả lãi cho nguyên đơn là tự từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình nên lời trình bày của nguyên đơn về việc bị đơn không trả lãi trong thời gian vay được chấp nhận. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 20%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và thời gian tính lãi, cụ thể: Khoản vay ngày 17/11/2019 âm lịch, tính từ khi vay đến tháng 01/2025 âm lịch, nguyên đơn tính tròn 62 tháng với số tiền lãi là 263.500.000 đồng; Khoản vay ngày 28/12/2019 âm lịch, tính từ khi vay đến tháng 01/2025 âm lịch, nguyên đơn tính tròn 61 tháng với số tiền 508.313.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

[5] Đối với khoản lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, khoản lãi tính trên nợ gốc quá hạn chưa trả và khoản lãi tính từ tháng 01/2025 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả - Đây là ý chí tự nguyện, quyền tự định đoạt của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ đánh giá tại mục [3], [4] và [5], có cơ sở xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn các khoản với tổng số tiền là 1.526.813.000 đồng (một tỷ năm trăm hai mươi sáu triệu tám trăm mười ba nghìn đồng) nên yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[7] Về thời gian thanh toán, nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả một lần hết số tiền nợ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu. Nguyên đơn không phải chịu, do nguyên đơn là người cao tuổi và đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không hoàn lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Tuyết T (Huỳnh Hoàng O).

Buộc ông Đào Văn L, bà Nguyễn Thị H trả cho bà Huỳnh Thị Tuyết T (Huỳnh Hoàng O) các khoản với tổng số tiền là 1.526.813.000 đồng (một tỷ năm trăm hai mươi sáu triệu tám trăm mười ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị Tuyết T (Huỳnh Hoàng O) có đơn yêu cầu thi hành án, ông Đào Văn L và bà Nguyễn Thị H không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Đào Văn L cùng bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 57.804.000 đồng (năm mươi bảy triệu tám trăm lẽ bốn nghìn đồng, chưa nộp).

Bà Huỳnh Thị Tuyết T (Huỳnh Hoàng O) không phải chịu. Ngày 17/02/2025, bà T đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định nên không hoàn lại.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân